

Số: /NQ-HĐND

An Giang, ngày tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn,
thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách
địa phương tỉnh An Giang năm 2024**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 17**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính
quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính
phủ ban hành Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa
phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính -
ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa
phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính
phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc
gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa
đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm
2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình
mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Thông tư số 51/2023/TT-BTC ngày 17 tháng 7 năm 2023 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2024,
kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2024 - 2026;*

*Căn cứ Nghị quyết số 105/2023/QH15 ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Quốc
hội về phân bổ ngân sách trung ương năm 2024;*

*Xét Tờ trình số 1148/TTr-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban
nhân dân tỉnh dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách
địa phương và phân bổ ngân sách địa phương tỉnh An Giang năm 2024; báo cáo
thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng
nhân dân tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương năm 2024 như sau:

1. Tổng thu ngân sách nhà nước từ kinh tế trên địa bàn	:	7.197.000 triệu đồng.
- Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu	:	330.000 triệu đồng.
- Thu nội địa	:	6.867.000 triệu đồng.
2. Thu, chi ngân sách địa phương:		
a) Tổng thu ngân sách địa phương	:	20.652.646 triệu đồng.
- Thu cân đối ngân sách	:	16.643.652 triệu đồng.
+ Thu từ kinh tế trên địa bàn	:	6.523.000 triệu đồng.
+ Thu bổ sung cân đối từ ngân sách Trung ương	:	8.816.122 triệu đồng.
+ Nguồn thực hiện cải cách tiền lương	:	1.222.330 triệu đồng.
+ Bội chi ngân sách địa phương	:	82.200 triệu đồng.
- Thu bổ sung mục tiêu từ ngân sách Trung ương	:	3.399.983 triệu đồng.
- Thu Chương trình mục tiêu quốc gia	:	609.011 triệu đồng.
b) Tổng chi ngân sách địa phương	:	20.652.646 triệu đồng.
- Chi cân đối ngân sách địa phương	:	16.643.652 triệu đồng.
+ Chi đầu tư phát triển	:	3.973.874 triệu đồng.
+ Chi thường xuyên	:	11.715.223 triệu đồng.
+ Chi tạo nguồn cải cách tiền lương	:	625.088 triệu đồng.
+ Chi trả nợ lãi vay	:	11.500 triệu đồng.
+ Chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính	:	1.170 triệu đồng.
+ Dự phòng ngân sách	:	316.797 triệu đồng.
- Chi từ nguồn trung ương bổ sung có mục tiêu	:	3.399.983 triệu đồng.
- Chi Chương trình mục tiêu quốc gia	:	609.011 triệu đồng.

Điều 2. Phân bổ ngân sách địa phương năm 2024 như sau:

1. Thu ngân sách địa phương theo các cấp ngân sách như sau:		
a) Cấp tỉnh	:	11.599.704 triệu đồng.
- Thu cân đối ngân sách từ kinh tế trên địa bàn	:	4.564.930 triệu đồng.
- Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên	:	2.506.763 triệu đồng.
- Nguồn thực hiện cải cách tiền lương	:	437.921 triệu đồng.
- Bội chi ngân sách địa phương	:	82.200 triệu đồng.

- Thu bổ sung mục tiêu từ ngân sách cấp trên	:	3.398.879 triệu đồng.
- Thu Chương trình mục tiêu quốc gia	:	609.011 triệu đồng.
b) Cấp huyện	:	7.676.367 triệu đồng.
- Thu cân đối ngân sách từ kinh tế trên địa bàn	:	1.815.070 triệu đồng.
- Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên	:	5.075.784 triệu đồng.
- Nguồn thực hiện cải cách tiền lương	:	784.409 triệu đồng.
- Thu bổ sung mục tiêu từ ngân sách cấp trên	:	1.104 triệu đồng.
c) Cấp xã	:	1.376.575 triệu đồng.
- Thu cân đối ngân sách từ kinh tế trên địa bàn	:	143.000 triệu đồng.
- Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên	:	1.233.575 triệu đồng.

2. Chi ngân sách địa phương theo các cấp ngân sách như sau:

a) Cấp tỉnh	:	11.599.704 triệu đồng.
- Chi cân đối ngân sách	:	7.591.814 triệu đồng.
+ Chi đầu tư phát triển	:	3.191.134 triệu đồng.
+ Chi thường xuyên	:	3.779.090 triệu đồng.
+ Chi tạo nguồn cải cách tiền lương	:	454.283 triệu đồng.
+ Chi trả nợ lãi vay	:	11.500 triệu đồng.
+ Chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính	:	1.170 triệu đồng.
+ Dự phòng ngân sách	:	154.637 triệu đồng.
- Chi từ nguồn trung ương bổ sung có mục tiêu	:	3.398.879 triệu đồng.
- Chi Chương trình mục tiêu quốc gia	:	609.011 triệu đồng.
b) Cấp huyện	:	7.676.367 triệu đồng.
- Chi cân đối ngân sách	:	7.675.263 triệu đồng.
+ Chi đầu tư phát triển	:	782.740 triệu đồng.
+ Chi thường xuyên	:	6.586.808 triệu đồng.
+ Chi tạo nguồn cải cách tiền lương	:	170.805 triệu đồng.
+ Dự phòng ngân sách	:	134.910 triệu đồng.
- Chi từ nguồn trung ương bổ sung có mục tiêu	:	1.104 triệu đồng.
c) Cấp xã	:	1.376.575 triệu đồng.
- Chi thường xuyên	:	1.349.325 triệu đồng.
- Dự phòng ngân sách	:	27.250 triệu đồng.

3. Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương theo các biểu số 01, 02, 03 và 04 đính kèm.

4. Phân bổ ngân sách địa phương theo các biểu số 05, 06, 07, 08, 09, 10, 11, 12 và 13 đính kèm.

5. Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu cho ngân sách cấp huyện theo biểu số 14 đính kèm.

6. Phương án phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương thống nhất theo Báo cáo số 1146/BC-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

7. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai giải pháp thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 theo Báo cáo số 1146/BC-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Điều 4. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang khóa X, kỳ họp thứ 17 thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Bộ Tài chính;
- Vụ Công tác Quốc hội, Địa phương và Đoàn thể - VPCP;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực IX;
- Website Chính phủ;
- Bí thư Tỉnh ủy;
- Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cơ quan thường trú TTXVN tại AG, Báo Nhân dân tại AG, Truyền hình Quốc hội tại tỉnh An Giang;
- Báo An Giang, Đài PT-TH An Giang;
- Website tỉnh, Cổng thông tin điện tử Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng Công tác HĐND-M.

CHỦ TỊCH

Lê Văn Nung